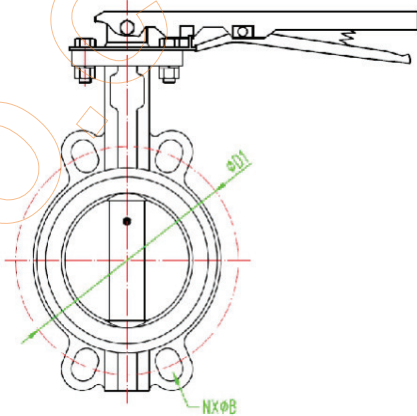




VAN BƯỚM KHÔNG MẶT BÍCH - TAY GẠT



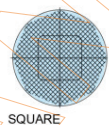
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước: DN50-DN400 : PN10/16
Nhiệt độ làm việc: 0°C-80°C
Sử dụng trong: Nước ngọt, nước thải, ...

TIÊU CHUẨN

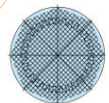
Thiết kế : BS 5155, BSEN593, DIN 3345 Kiểu Wafer.
Tiêu chuẩn kết nối hộp số : ISO5211
Thử nghiệm : BSEN12266-1
Tiêu chuẩn chiều rộng van : BS 5155 , ISO 5752
Sơn phủ Epoxy RAL5005 theo tiêu chuẩn DIN30677
EN14901

A-A SECTION

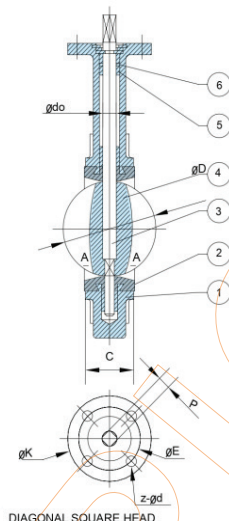
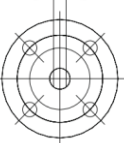


SQUARE

A-A SECTION



H



DIAGONAL SQUARE HEAD

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SỐ TT	BỘ PHẦN	VẬT LIỆU
1	Thân	Gang dẻo GGG50
2	Lớp lót	Cao su EPDM
3	Trục van	Thép không gỉ
4	Đĩa van	Thép không gỉ 304
5	Bạc lót	PTFE
6	Gioăng O-ring	Cao su EPDM

KÍCH THƯỚC mm

PN 16							ỨNG DỤNG CỦA VAN BƯỚM
DN	ΦD1	NXΦB	C	K	E	z-d	
50	125	4x-Φ19	42	90	70	4-9	<p>Van bướm Là loại van công nghiệp có thiết kế hình cánh bướm, dùng để điều tiết, hay đóng mở dòng lưu chất nhờ bộ phận đĩa van có thể xoay quanh trục với các góc khác nhau. Van bướm được điều khiển bởi hệ thống dẫn động từ thiết bị điều khiển là tay gạt, tay quay, bộ điều khiển tự động tác động lên trục van và đĩa van khiến chúng xoay theo góc tùy ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thiết kế hiện đại, nhỏ tiết kiệm không gian, dễ vận hành, dễ tháo lắp và sửa chữa. - Có khả năng điều tiết hay đóng mở dòng chảy cực tốt - Có thể ứng dụng với nhiều môi trường có tính chất khác nhau, cả axit hay hóa chất kiềm. - Có khả năng giảm phục hồi áp suất. - Kích cỡ van đa dạng, khả dụng cả với hệ thống có kích thước lớn và lớn.
65	145	4x-Φ19	44.5	90	70	4-9	
80	160	4(8)x-Φ19	44.5	90	70	4-9	
100	180	4(8)x-Φ19	51	90	70	4-9	
125	210	4(8)x-Φ19	54.5	90	70	4-9	
150	240	4(8)x-Φ23	54.5	90	70	4-9	
200	295	4(12)x-Φ23	60	125	102	4-12	
250	350	4(12)x-Φ23	66	125	102	4-12	
300	400	4(12)x-Φ23	76	125	102	4-12	
350	460	4(16)x-Φ23	76				
400	515	4(16)x-Φ28	86				

